

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 02 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn P, sinh ngày 01/01/1972, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức V (chết) và bà Ngô Thị D; vợ là Phạm Thị L; con có 04 người; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2021 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1978 (con bà Nguyễn Thị M), địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 15/5/2021, Trần Văn P điều khiển xe mô tô do thiếu quan sát, nên đụng vào người bà Nguyễn Thị M đang đi bộ qua đường

làm bà Nguyễn Thị M té ngã đập đầu xuống lộ xi măng. Bà Nguyễn Thị M được đưa đến Trung tâm y tế huyện P cấp cứu, sau đó tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 19 giờ 05 phút ngày 15/5/2021 thuộc đoạn lộ khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C. Đoạn đường nơi xảy ra là đường thẳng, không vật che khuất, mặt đường rộng 5m, bằng phẳng, kết cấu bê tông; tâm bánh xe trước cách lề phải hướng đi của xe 51K6-2501 là 3m50, tâm bánh xe sau cách lề phải hướng đi của xe 51K6-2501 là 2m60.

Biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 10 giờ ngày 16/5/2021 xác định thắng sau bên phải có vết trầy xước kích thước 1 x 1,2cm; tấm ốp gầm bên phải có vết trầy xước kích thước 25 x 5cm.

Báo cáo xác định lỗi của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P xác định Trần Văn P vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ.

Biên bản xác định hình ảnh qua đoạn video ngày 29/5/2021, Trần Văn P xác định người điều khiển xe dừng người đi bộ là Trần Văn P.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/TT-21 ngày 24/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị M là chấn thương sọ não nặng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Trần Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 51K6 - 2501. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đã trả lại là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận là bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng, bị cáo bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh C giám sát, giáo dục.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị cáo là người gây tai nạn và làm bà Nguyễn Thị M tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 70.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường thêm, ngoài ra còn làm đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo Trần Văn P.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào khoảng 15 giờ 55 phút ngày 15/5/2021, Trần Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51K6 - 2501 chở vợ là Phạm Thị Lưu đi trên đoạn đường thuộc khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C. Khi đến trước tiệm thuốc tây X, Trần Văn P không quan sát về phía trước nên đụng vào người bà Nguyễn Thị M đang đi bộ qua đường làm bà Nguyễn Thị M té ngã đập đầu xuống lộ xi măng. Sau đó, bà Nguyễn Thị M được đưa đến Trung tâm y tế huyện P cấp cứu sau đó tử vong, Trần Văn P đến Công an thị trấn C trình báo sự việc và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

[3]. Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, báo cáo xác định lỗi của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P Biên bản xác định hình ảnh qua đoạn video ngày 29/5/2021, và bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là ngoài sự mong muốn của bị cáo. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thiếu quan sát đã vi phạm chấp hành báo hiệu đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định:

“4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

Việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nêu trên đã tước đi sinh mạng của bị hại là bà Nguyễn Thị M, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và những nhận định nêu trên cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội như đã nêu trên là có căn cứ và có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh của điều luật quy định.

Xét về tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây dư luận hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tính mạng con người là chủ thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ việc tham gia giao thông đường bộ bằng phương tiện xe máy là rất nguy hiểm nếu lơ là, mất cảnh giác và thiếu quan sát sẽ làm nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, gia đình và người khác. Bị cáo là người trung niên, đáng lẽ bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm cao độ khi điều khiển các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra là ngoài ý chí mong muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm nghiêm trọng đến tính mạng con người, làm gia đình bị hại phải mất mát người thân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, tạo điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mục đích nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho phía gia đình bị hại với số tiền 70.000.000 đồng, đầu thú thừa nhận hành vi của mình đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Từ đó, xem xét đề cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và tình tiết về nhân thân của bị cáo.

[6]. Qua phân tích, chứng tỏ Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt cần áp dụng mức hình phạt có điều kiện nghiêm khắc hơn để tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7]. Quá trình điều tra, vật chứng vụ án thu giữ gồm: Xe mô tô màu đỏ đen, biển số đăng ký 51K6 - 2501. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đã trả lại là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận là bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng, đã bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xử lý.

Do đó, quan điểm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[9]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Trần Văn P phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Phạt Trần Văn P 02 (hai) năm tù nhưng hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/11/2021).

Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh C là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Khoản 1 Điều 69 quy định như sau:

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an huyện Phú Tân;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước